

SỨC MẠNH CỦA KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 - MINH CHỨNG CỦA TRIẾT LÝ HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ THỂ CHÍNH TRỊ

PHAN DUY ANH
BÙI THANH XUÂN

Trong hệ thống triết lý chính trị Hồ Chí Minh, triết lý về chủ thể chính trị chiếm vị trí quan trọng. Nó trả lời cho câu hỏi: Ai sẽ là người thực hiện trên con đường đạt đến các giá trị đích thực của một nền chính trị? Triết lý Hồ Chí Minh về chủ thể chính trị của cách mạng Việt Nam là người dân, là nhân dân. Sức mạnh của nhân dân là vô địch. Triết lý đó được minh chứng rõ ràng trong cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945 và sau này đã trở thành nền tảng lý luận cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. TRIẾT LÝ HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ THỂ CHÍNH TRỊ

Trong suốt cuộc đời cách mạng, Hồ Chí Minh rất coi trọng mỗi cá nhân con người. Với Hồ Chí Minh, con người chính là chủ thể của chính trị, chủ thể của cách mạng, chủ thể của công cuộc đổi mới, bởi “vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả” (*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, 2011, tr.

281).

Nhưng ở Hồ Chí Minh, không có con người trừu tượng, mà con người chính là nhân dân. Tùy từng thời điểm lịch sử, gắn với hoàn cảnh cụ thể, Người dùng những cụm từ khác nhau để chỉ con người, người dân và xem xét nó trên những bình diện, trong những chiều cạnh khác nhau của các mối quan hệ xã hội, với tâm niệm “Nhân nghĩa là nhân dân. Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân” (*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 10, 2011, tr. 453). Người thường xuyên dùng chữ dân với nghĩa là nhân dân, đồng bào,

Phan Duy Anh. Thạc sĩ. Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Bùi Thanh Xuân. Thạc sĩ. Trường Đại học Thủ Dầu Một.

quần chúng, dân chúng, là toàn dân tộc Việt Nam, không phân biệt gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, dân tộc trên đất nước Việt Nam, chỉ trừ những kẻ đi ngược lại quyền lợi của Tổ quốc.

Hồ Chí Minh tin tưởng vào sức mạnh, tính chủ động và sáng tạo của quần chúng nhân dân. Người khẳng định: “Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại nổi” (*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 2, 2011, tr. 297). Ảnh hưởng bởi tư tưởng của Mác-Lênin, trong quan niệm của Người, quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử thông qua các hoạt động thực tiễn cơ bản nhất như lao động sản xuất, đấu tranh chính trị - xã hội và sáng tạo các giá trị văn hóa tinh thần: “Tất cả của cải, vật chất trong xã hội đều do công nhân và nông dân làm ra. Nhờ sức lao động của công nhân và nông dân, xã hội mới sống còn và phát triển” (*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 8, 2011, tr. 247). Hồ Chí Minh còn chỉ rõ: “Có người thường coi dân là dốt không biết gì, mình là thông thái tài giỏi. Vì vậy, họ không thềm học hỏi dân chúng, không thềm bàn bạc với dân chúng. Đó là một sự sai lầm nguy hiểm lắm. Ai có sai lầm đó, phải mau chóng sửa đổi. Nếu không sẽ luôn luôn thất bại. Chúng ta phải biết rằng: Lực lượng của dân chúng nhiều vô cùng... Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách đơn giản, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn nghĩ mãi không ra” (*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, 2011, tr. 335). Như vậy, với Hồ Chí Minh, nhân dân thực sự là một nhà

thông thái, vì tai mắt họ nhiều, việc gì họ cũng nghe, cũng thấy nên có rất nhiều cách nghĩ hay, có thể giải quyết thông suốt công việc.

Một nguyên lý chính trị mà Hồ Chí Minh luôn căn dặn những cán bộ lãnh đạo: “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào” (*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 12, 2011, tr. 672), “không có lực lượng của nhân dân thì việc nhỏ mấy, dễ mấy làm cũng không xong”, “dễ mười lần không dân cũng chịu. Khó trăm lần dân liệu cũng xong” (*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 15, 2011, tr. 280), “dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì cũng không nên” (*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, 2011, tr. 333). Theo Hồ Chí Minh, quần chúng nhân dân là động lực to lớn nhất, đóng vai trò quyết định nhất đối với mọi thắng lợi của cách mạng và do đó mà phải “đem tài dân, sức dân, của dân, làm lợi cho dân”. Có thể thấy, với Hồ Chí Minh, toàn thể nhân dân Việt Nam chính là cấp độ rộng lớn nhất của chủ thể chính trị.

Nhưng xét ở cấp độ sâu hơn, khi Hồ Chí Minh giải thích “nhân dân là bốn giai cấp công, nông, tiểu tư sản và tư sản dân tộc và những phần tử khác yêu nước” (*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 8, 2011, tr. 268) thì Người xác định công - nông là “gốc”, là “chủ” của cách mạng, là chủ của hoạt động chính trị. Trong *Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản* (1923), Hồ Chí Minh đã sớm xác định “tuyên truyền tốt trong nông dân và tổ chức tốt trong công nhân, nếu chúng

ta làm được điều đó thì tương lai thuộc về chúng ta” (*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 2, 2011, tr. 223). Trong *Đường cách mệnh*, quan điểm này của Hồ Chí Minh càng được khẳng định rõ ràng hơn: “công nông là người chủ cách mệnh. 1) Là vì công nông bị áp bức nặng hơn, 2) Là vì công nông đông nhất cho nên sức mạnh hơn hết, 3) Là vì công nông là tay không chân ròi, nếu thua thì chỉ mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới, cho nên họ gan góc. Vì những cơ ấy, nên công nông là gốc cách mệnh” (*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 2, 2011, tr. 288).

Khi xét chủ thể chính trị dưới chiều sâu giai cấp, có thể thấy, triết lý của Hồ Chí Minh đi từ cấp độ chung nhất – toàn dân, đến cấp độ sâu hơn – giai cấp. Hồ Chí Minh cho rằng mỗi con người cá thể sống trong dân tộc, giai cấp phải quan tâm đến lợi ích dân tộc, lợi ích giai cấp. Nhưng trong hoàn cảnh dân tộc bị áp bức, nhân dân sống trong cảnh lầm than nô lệ thì lợi ích của dân tộc phải được đặt lên trên hết. Mỗi con người dù là thành viên của giai cấp nào cũng phải có nghĩa vụ thiêng liêng cứu nước, cứu dân. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ rằng, sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân hoàn toàn phụ thuộc vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Sự nghiệp giải phóng dân tộc không hoàn thành thì muôn đời giai cấp cũng không giải phóng được.

Trong triết lý của Hồ Chí Minh về con người với tư cách là chủ thể chính trị, thì không phải nói về từng con người

đơn lẻ, những cá nhân “thuần túy”. Khi Hồ Chí Minh nói “vô luận việc gì đều do con người làm ra, từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả” là Người nói đến cộng đồng người, cộng đồng dân tộc, cộng đồng giai cấp. Niềm tin của Hồ Chí Minh vào con người chủ yếu và trước hết là vào sức mạnh cộng đồng nhân dân, của sự tập hợp đông đảo mọi thành phần dân tộc, mọi tầng lớp xã hội, mọi giai cấp vào việc thực hiện các mục tiêu cách mạng.

Tóm lại, cuộc đời Hồ Chí Minh luôn vì con người, trực tiếp là dân tộc mình. Theo Người, sự giải phóng cho con người phụ thuộc vào sự giải phóng dân tộc và giai cấp. Chủ thể của sự giải phóng, chủ thể của chính trị là bản thân con người, hay nói rộng ra là bản thân nhân dân với tư cách là cộng đồng người giác ngộ lý tưởng, mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng, đoàn kết chặt chẽ thành một khối. Triết lý về chủ thể chính trị của Hồ Chí Minh là con người làm nên tất cả, sức mạnh của nhân dân là sức mạnh vô địch: “Gốc có vững cây mới bền. Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân” (*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, 2011, tr. 502). Quan điểm này của Hồ Chí Minh đã được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng hết sức thành công qua các thời kỳ của cách mạng Việt Nam, bắt đầu từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

2. ĐẠI ĐOÀN KẾT – QUYỀN LỰC THỰC SỰ CỦA CHỦ THỂ CHÍNH TRỊ TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả của cuộc vận động cách mạng từ trước đó của Đảng Cộng sản Việt Nam và Hồ Chí Minh, được đánh dấu từ Hội nghị lần thứ 6 (11/1939), đặc biệt là Hội nghị lần thứ 8 (5/1941) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, do Hồ Chí Minh trực tiếp chủ trì. Các hội nghị này đã đề ra chủ trương chuyển hướng chiến lược cách mạng phù hợp với tình hình mới. Dưới ách thống trị của cả Pháp và Nhật, quyền lợi của tất cả các giai cấp đều bị chiếm đoạt, vận mệnh dân tộc đến tối hơn bao giờ hết. Pháp - Nhật không chỉ là kẻ thù của công nông mà là kẻ thù của toàn dân tộc. Do vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam cho rằng cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam không phải đồng thời giải quyết cả hai nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến như trước nữa, mà là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc nhằm giải quyết một vấn đề cần kíp là đánh đổ đế quốc và tay sai, giành độc lập, tự do. Sau khi đánh đuổi Pháp - Nhật sẽ thành lập một nhà nước dân tộc theo thể chế cộng hòa – một nhà nước của dân, do dân, vì dân. Nhà nước đó không thuộc quyền riêng của công - nông mà là của chung cả dân tộc. Sự chuyển hướng chiến lược này là một quyết sách đúng đắn, kịp thời của Đảng Cộng sản dưới sự dẫn dắt của Hồ Chí Minh. Dựa trên chủ trương chuyển hướng chiến lược này, Đảng Cộng sản và Hồ Chí Minh đã có sự chuyển hướng trong xây dựng lực lượng, trong phương thức và nghệ thuật khởi nghĩa, hướng đến cuộc khởi nghĩa toàn dân, phát huy sức

mạnh toàn dân. Việc chuẩn bị lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, đặc biệt là đạo quân chính trị quần chúng có ý nghĩa rất cơ bản; bởi nhiệm vụ đánh đuổi Pháp - Nhật không phải là nhiệm vụ của riêng thợ thuyền và dân cày, mà là nhiệm vụ chung của cả dân tộc, không phân biệt giai cấp, dân tộc, tôn giáo...

Ngày 6/6/1941, Hồ Chí Minh đã gửi một bức thư thống thiết kêu gọi các bậc phụ huynh, các hiền sĩ, chí sĩ, các bậc phú hào yêu nước, giới công, nông, binh, thanh niên, phụ nữ, công chức, tiểu thương – hãy đoàn kết lại để đánh đổ bọn đế quốc và tay sai. Trong thư có đoạn viết: “Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết đánh bọn đế quốc và bọn Việt gian đặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa bỏng. Hỡi đồng bào yêu quý! Việc cứu quốc là việc chung. Ai là người Việt Nam đều phải kề vai gánh vác một phần trách nhiệm: người có tiền góp tiền, người có của góp của, người có sức góp sức, người có tài năng góp tài năng. Riêng phần tôi, xin đem hết tâm lực đi cùng các bạn, vì đồng bào mưu giành tự do độc lập, dầu phải hy sinh tính mệnh cũng không nề”.

Cùng với việc chuẩn bị lực lượng, Đảng Cộng sản và Hồ Chí Minh đã quyết định thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi có sức lôi cuốn mạnh mẽ lực lượng yêu nước trong toàn dân – Đó là tổ chức Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Việt Minh. Các giai cấp, tầng lớp nhân dân được tổ chức vào các hội cứu quốc.

Đối với các bậc kỳ hào, địa chủ, tư sản, Đảng đã có sự đánh giá khách quan về năng lực phản đế, tinh thần dân tộc của họ và tổ chức họ vào Việt Nam Cứu quốc hội. Có thể nói sự chuyển hướng chiến lược của Đảng và Hồ Chí Minh đã xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam lúc bấy giờ, xác định đúng kẻ thù, xác định đúng nhiệm vụ cách mạng, từ đó huy động được toàn dân tham gia vào cao trào kháng chiến rộng lớn.

“Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Đó là lời hiệu triệu đầy sức mạnh và thiêng liêng của Hồ Chí Minh trong *Thư kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước* được phát ra từ Đại hội Quốc dân Tân Trào, ngày 16/8/1945.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, hơn 20 triệu nhân dân Việt Nam đã nhất tề đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Từ ngày 14/8/1945, các đơn vị giải phóng quân đã liên tiếp hạ nhiều đồn Nhật trên địa bàn các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Yên Bái... và hỗ trợ cho quần chúng tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 18/8/1945, nhân dân các tỉnh Bắc Giang, Hải Dương, Phúc Yên, Thái Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Nam và Khánh Hòa đã nổi dậy giành chính quyền ở tỉnh lỵ.

Ngày 19/8/1945, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội, hàng chục vạn quần chúng sau khi dự mít-tinh đã

rầm rộ xuống đường biểu tình, tuần hành và mau chóng tỏa đi các hướng chiếm Phủ Khâm Sai, Tòa Thị Chính, Trại lính Bảo An, Sở Cảnh sát và các công sở khác của chính quyền bù nhìn. Trước sức mạnh áp đảo của các tầng lớp nhân dân Hà Nội và các tỉnh lân cận, quân Nhật mau chóng bị tê liệt, không dám chống cự, chính quyền nhanh chóng về tay người dân.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội ngày 19/8/1945 có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của tổng khởi nghĩa trong cả nước, cổ vũ mạnh mẽ nhân dân khắp nơi nổi dậy giành chính quyền. Ngày 23/8/1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Huế thắng lợi. Ngày 25/8/1945, khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn thành công. Sức mạnh của nhân dân đã làm nên chiến thắng kỳ diệu, chỉ trong vòng 15 ngày (từ ngày 14 đến ngày 28/8/1945) cuộc Tổng khởi nghĩa đã toàn thắng trên cả nước. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, chính quyền đã về tay nhân dân, thể hiện sức mạnh vô địch của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

3. SỨC MẠNH KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN – MỘT GIÁ TRỊ TƯỞNG LAI

Cách mạng Tháng Tám 1945 đã đem lại bài học kinh nghiệm cực kỳ quý báu về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đoàn kết vốn là một truyền thống quý báu trong lịch sử dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm của dân tộc ta. Đoàn kết giờ cũng trở thành một giá trị tiêu biểu

trong nền văn hóa chính trị Việt Nam hiện đại.

Tuy vậy, đoàn kết không phải là điều hiển nhiên, cho dù đã trở thành một quy luật phát triển của lịch sử Việt Nam. Có nhiều nguyên nhân có thể gây trở ngại tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc: 1) Nước Việt Nam xưa nay là đất nước đa tộc người, trong đó có những tộc người xuyên biên giới, nên nguy cơ phân biệt, chia rẽ, mất đoàn kết luôn có thể xảy ra; 2) Bản sắc văn hóa Việt Nam đa dạng, phong phú, đa tín ngưỡng, đa tôn giáo, nên có những khác biệt về văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo giữa các tộc người và giữa các vùng miền. Những khác biệt về tộc người, tôn giáo và văn hóa ấy có thể kết hợp với những mâu thuẫn xã hội giữa các giai cấp, các nhóm người khác nhau, tạo nên tình trạng xung đột trong những hoàn cảnh lịch sử nhất định; 3) Sau khi Việt Nam bị thực dân Pháp xâm lược (từ giữa thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX), Pháp đã thi hành chính sách dùng người Việt trị người Việt gây xói mòn khối đại đoàn kết dân tộc. Ngày nay khi đất nước đã thống nhất, thì di sản của thời kỳ bị “chia để trị” chưa phải đã hoàn toàn bị xóa nhòa.

Thực tế lịch sử ấy đã chỉ ra rằng để

đạt được sự đoàn kết dân tộc và thống nhất đất nước không phải là điều dễ dàng. Nhưng lịch sử chống ngoại xâm và xây dựng đất nước từ xưa đến nay cũng mang lại một bài học quý giá là: chỉ khi nào khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố vững chắc thì nội lực dân tộc mới có cơ hội phát huy tốt, đất nước mới trở nên thái bình, thịnh trị, dân chúng yên vui, hạnh phúc. Tổng kết kinh nghiệm lịch sử dân tộc ấy, từ năm 1942, trong *Lịch sử nước ta* Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng: “Dân ta phải biết sử ta. Sử ta dạy cho ta bài học khi nào dân ta đoàn kết thì độc lập nước ta được giữ vững, khi nào dân ta không đoàn kết thì độc lập nước ta có nguy cơ bị xâm phạm”.

Ngày nay, nước Việt Nam vừa đứng trước nhiều cơ hội lớn để phát triển, vừa đứng trước những thách thức nghiêm trọng cả từ bên trong lẫn bên ngoài, đặc biệt là những thách thức về bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trước tình hình phức tạp ở Biển Đông. Trong tình hình đó, đại đoàn kết toàn dân tộc phải tiếp tục được nêu cao và trở thành động lực quyết định trong công cuộc bảo vệ và phát triển đất nước. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. *Hồ Chí Minh toàn tập*. Tập 2, 5, 8, 10, 12, 15. 2011. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.